

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 23/2019/HS-PT

Ngày 28/8/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Q.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh và ông Phùng Lâm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn T và đồng phạm do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Hoàng Văn T - Sinh ngày 08 tháng 9 năm 1998 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

ĐKHKT: Bản M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị T;

Bị cáo chưa có vợ con;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 31 tháng 01 năm 2019, Hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

2. Hoàng Văn K - Sinh ngày 03 tháng 11 năm 1998 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

ĐKHKT: Bản M , xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Hoàng Văn K và bà Lò Thị T;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 31 tháng 01 năm 2019, Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Liệu Thị Nga - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

*** Những người bị hại:**

1. Anh Giàng Seo S, sinh năm 1988, trú tại bản Mo 3, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

2. Anh Vàng Seo S1, sinh năm 1980, trú tại bản Mo 3, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

3. Anh Thảo Seo Q, sinh năm 1989, trú tại bản Mo 3, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

4. Đặng Văn L , sinh năm 1984, trú tại bản Kẹm, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

5. Hoàng Văn TH, sinh năm 1991, trú tại bản Nậm Vược, xã V , huyện B, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

***Người phiên dịch tiếng Mông:** Lò Thị Chà - Tổ 13, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 28/01/2019, sau khi uống rượu tại nhà anh Cổ Văn T , ở đội 9, xã V , huyện B, tỉnh Lào Cai xong, Hoàng Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade màu đỏ đen BKS 24 Y1 - 133 chở Hoàng Văn T đi ra thị trấn P chơi. Trên đường đi T bàn với K xin tiền của người đi đường. K nghe vậy nói “đứng ở đâu ?”T trả lời “đi đến đoạn đường nào thẳng, vắng nhà dân thì dừng lại”. Khi đi đến Km 56 + 200 Quốc lộ

279 (thuộc địa phận bản C 1, xã X, huyện B) thì K dừng xe cùng với T thực hiện liên tiếp 05 vụ. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Sau khi dừng xe, T nói với K “đứng ở đây”, K nói với T “Tao đứng ở bên này dắt xe giả vờ xe hết xăng” T trả lời “ừ” đồng thời bảo K đưa con dao của K cho T cầm mục đích đe dọa những người đi qua đường để lấy tiền. K lấy từ túi áo ngực 01 con dao bấm (dao của T đưa K cầm cất hộ trước lúc đi uống rượu) ra đưa cho T. T cất dao vào túi quần rồi đi sang đứng ở lề đường bên trái hướng xã V đi thị trấn P. Khoảng 2 phút sau T nhìn thấy 01 xe mô tô, loại xe Win do Giàng Seo S điều khiển chở vợ là Lý Thị Mai đi hướng từ thị trấn P đến. T vẩy xe dừng lại đồng thời đứng trước đầu xe nói “Anh chị ơi, gần đây có cây xăng nào không, chỉ cho em với”, S nói “Đi xuống dưới này một đoạn là có cây xăng” T nói tiếp: “Anh cho em xin mấy chục ngàn đồ xăng” S không nói gì thì T lấy con dao bấm trong túi quần ra cầm ở tay. Lúc này anh S và chị Mai thấy T cầm dao đe dọa nên anh S sợ và lấy 30.000 đồng trong ví ra đưa cho T, T cầm lấy tiền cất vào túi quần phía sau rồi nói to với K “K ơi được 30.000đ rồi nhé”.

Vụ thứ hai: Tiếp sau vụ thứ nhất khoảng 5 phút, khi T đang đứng đợi thì có 01 xe mô tô Win do anh Vàng Seo S1, sinh năm 1980 điều khiển đi từ hướng xã V đến. K dơ tay vẩy xe thì anh S1 dừng xe lại, T đi sang đường đứng trước đầu xe của anh S1 nói “Chú ơi, gần đây có cây xăng nào không”, S1 trả lời “Không biết” T nói tiếp "cho cháu xin mấy chục ngàn đồ xăng" S1 trả lời "không có" thì T rút chìa khóa xe, đồng thời vạch áo lên để lộ hình xăm trên người, nhìn thấy hình xăm trên người T, anh S1 sợ quá lấy 40.000 đồng đưa cho T rồi nổ xe đi luôn, T cầm 40.000đ rồi quay sang nói với K "được thêm 40.000 đồng nữa".

Vụ thứ ba: Sau khi thực hiện xong hai vụ cướp, T nói với K "Đi lên đoạn trên đứng một lúc không được thì về" nghe T nói vậy, K điều khiển xe chở T đi quay lại theo hướng đi vào xã V. Khi đi đến Km 55 + 200 Quốc lộ 279 (thuộc địa phận bản C 1, xã X, B) thì nhìn thấy chị Ma Thị S đứng cạnh 01 chiếc xe mô tô dựng bên phải đường hướng thị trấn P thì T hỏi K "có xe kia, xin tiền không" K trả lời "xin thì xin" nói xong K điều khiển xe quay lại chỗ chị S đứng, T nói "Cho em xin mấy chục ngàn đồ xăng". Thấy vậy chị S gọi chồng là anh Thào Seo Q đang đứng bên kia đường, anh Q đi đến, T nói với anh Q "Có tiền không, có thì đưa nhanh để còn đi" đồng thời lấy con dao bấm trong túi quần, bật lưỡi dao ra gõ hai, ba cái vào đuôi xe của Q, một tay T rút chìa khóa xe máy của anh Q ra đưa cho K cầm và nói "không có tiền thì mất

xe". Do quá hoảng sợ nên anh Q lấy từ trong túi quần ra 50.000 đồng đưa cho T , T cầm lấy tiền và đưa lại chìa khóa xe cho anh Q. Anh Q nổ máy xe chở chị S đi.

Vụ thứ tư: Sau khi lấy được tiền của anh Q, K điều khiển xe chở T quay lại chỗ cũ đứng chặn xe để lấy tiền tiếp. Đứng khoảng 3 đến 5 phút thì có xe mô tô Win, do anh Đặng Văn L , sinh năm 1984, đi hướng thị trấn P đến, K vẫy xe của L dừng lại, T đi đến đứng cạnh đầu xe của anh L nói "Chú ơi gần đây có cây xăng không", anh L trả lời "xa lắm" T nói tiếp "chú ơi có tiền không cho chúng cháu mấy chục ngàn đổ xăng", đồng thời lấy con dao bấm trong túi quần ra gõ vào phần đèn xe, thấy vậy anh L trả lời "từ từ đã, chú đi vệ sinh xong chú đưa", Xong anh L đi vệ sinh quay lại vẫn thấy T cầm con dao đứng cạnh xe, anh L sợ quá liền nói "chú không có nhiều tiền đâu, có mấy chục thôi" rồi lấy trong ví ra 100.000 đồng đưa cho T , T cầm lấy tiền cất vào túi quần sau rồi để anh L nổ xe máy đi về hướng xã X.

Vụ thứ năm: Tiếp sau vụ thứ tư khoảng 2 đến 3 phút, lúc này K đứng cạnh xe máy ở bên phải đường hướng đi thị trấn P , còn T đi sang bên trái đường đứng đối diện với T để đợi chặn đón xe cướp tiền thì có 01 xe mô tô loại xe Win do anh Hoàng Văn TH, sinh năm 1991, trú tại bản N, xã V , huyện B, điều khiển từ hướng thị trấn P đi đến, cả K và T cùng dơ tay vẫy xe, thấy có người vẫy xe nên anh TH dừng xe lại hỏi T "xe sao thế" T trả lời "xe hết xăng, gần đây có cây xăng nào không", đồng thời T lấy con dao bấm trong túi quần gõ vào phần đầu xe của anh TH và nói "cho em xin mấy chục ngàn đổ xăng" anh TH thấy T dùng dao đe dọa nên nói "em không có tiền đâu" T nói "không có tiền thì có điện thoại không" anh TH trả lời "có hai cái điện thoại", T nói "không có tiền cho em xin cái điện thoại" anh TH sợ quá liền lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại máy bàn phím, đen trắng màu xanh trong túi quần bên trái đưa cho T . Lúc này T quay sang nói với K "coi đi K". Nghe T nói, K liền chạy lại gần T cầm lấy điện thoại T đưa. Thấy vậy, anh TH nói "cho em xin lại chiếc sim điện thoại", K mở điện thoại ra tháo sim đưa cho anh TH cầm và lên xe đi luôn. Sau đó K cất điện thoại vào cốp xe máy rồi cùng T tiếp tục đứng đợi xem còn xe nào khác đi đến thì chặn lại. Khi đang đứng đợi, T nhìn thấy anh TH đi xe máy quay lại trên tay cầm 01 con dao phát, K liền nổ máy xe chở T đi về hướng xã V . Khi đi đến đoạn đường thuộc bản Kẹm, xã X, huyện B thì anh TH đi xe máy đuối kịp, một tay anh TH cầm dao dơ lên nói "các anh cho em xin lại chiếc điện thoại" thấy anh TH cầm dao thì T nói "Ai lấy điện thoại của mày, tao thấy rơi thì tao nhặt". K mở cốp xe lấy điện thoại

đưa trả cho anh TH. Xong K chở T ra thị trấn P cùng nhau chi tiêu hết 60.000đ, còn lại T chia cho K 80.000đ, T cầm 80.000đ. Đến ngày 31 tháng 01 năm 2019 Hoàng Văn T, Hoàng Văn K bị cơ quan Công an bắt giữ, tại cơ quan điều tra T và Khái đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng màu xanh trị giá là 270.000đ.

Tại Cáo trạng số: 14 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Bản án số 20/2019/HSST ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện B đã xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn K phạm tội: “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào điểm d, khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 07 năm tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, giải quyết vật chứng và án phí theo quy định.

Sau xét xử, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành kháng nghị số 14/QĐ-VKSTLC ngày 18/7/2019 đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại với lý do điều tra chưa đầy đủ, hành vi của các bị cáo chưa đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội Cướp tài sản.

*** Tại phiên toà:**

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã nhận định và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B để điều tra lại theo thủ tục chung.

Người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến: Không nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đề nghị hủy án sơ thẩm. Người bào chữa cho rằng hành vi của các bị cáo chỉ cấu thành tội “Cưỡng đoạt

tài sản” chứ không cấu thành tội “Cướp tài sản” như án sơ thẩm quy kết. Đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Chiều ngày 28/01/2019, lợi dụng đường vắng, ít người qua lại tại Km 56 + 200 Quốc lộ 279 (thuộc địa phận bản C 1, xã X, huyện B), Hoàng Văn T và Hoàng Văn K đã sử dụng vũ khí thực hiện hành vi đe dọa người dân đi đường chiếm đoạt tài sản. Trong khoảng thời gian từ 13h30 đến 14h30, các bị cáo đã chiếm đoạt của 05 người bị hại với số tiền là 220.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Nokia đen trắng trị giá 270.000 đồng. Vì vậy các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố và bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử và tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 năm 06 tháng tù, bị cáo Hoàng Văn K 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù tại hồ sơ vụ án, một số lời khai của các bị cáo và người bị hại chưa thực sự phù hợp với nhau (Cách thức thực hiện hành vi phạm tội, hành vi, động tác, thời điểm người bị hại đưa tiền, tài sản cho các bị cáo.v.v...) nhưng căn cứ vào các tài liệu, các lời khai của các bị cáo cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy lời khai của các bị cáo, lời trình bày của những người bị hại hoàn toàn phù hợp với nhau. Có đủ cơ sở xác định ngày 28/01/2019 các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Văn K đã có hành vi sử dụng vũ khí là con dao bấm đe dọa người bị hại để chiếm đoạt tiền, tài sản. Mặc dù các bị cáo không thể hiện bằng lời nói đe dọa dùng vũ lực hay hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc đối với người bị hại nhưng với hành động dùng dao bấm nhón gõ vào xe, rút chìa khóa xe máy, vạch áo cho lộ hình xăm trên cơ thể và dọa **“Không có tiền thì mất xe”** ... ở nơi hoang vắng, trên đoạn đường ít người qua lại làm cho những người bị hại hoàn toàn bị động, lâm vào tình trạng lo sợ, không thể kháng cự được và đã bắt buộc phải đưa tiền, tài sản cho các bị cáo; Hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đối với 05 người bị hại đều cấu thành tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung “Sử dụng vũ khí”. Tội phạm và hình

phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo không phải là hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” như nhận định của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật. Trong vụ án này, có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không phải là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn; Bị cáo Hoàng Văn T là người khởi xướng, rủ rê và là người thực hành; bị cáo Hoàng Văn K là người thực hành tích cực. Mức án mà tòa cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị bắt các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại nên các bị hại không có yêu cầu gì.

Về Vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ con dao bấm mà các bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Từ những phân tích trên thấy rằng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai như sau:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T , Hoàng Văn K phạm tội: “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ từ ngày 31 tháng 01 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ từ ngày 31 tháng 01 năm 2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao, loại dao bấm có tổng chiều dài là 22cm, phần chuôi dao có ốp nhựa màu đen dao bằng kim loại màu trắng bạc, mũi nhọn hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T , Hoàng Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Khanh

Phùng Lâm Hồng

Vũ Minh Q